

Phúc Điền, ngày 05 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ
THU-CHI TÀI CHÍNH THEO

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt
động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện công khai đối với các giáo cơ sở dục năm học 2024 - 2025.

Trường THCS Cẩm Phúc đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu
cầu và có báo cáo như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên trường: Trường THCS Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải
Dương.

2. Địa chỉ: Khu Chùa Vít, Cẩm Phúc, Cẩm Giàng, Hải Dương Điện
thoại: 0220.3.545.546

Website: thcscamphuc.camgiang.edu.vn

3. Thuộc loại hình giáo dục công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II. Sự mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn
mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan
tâm đầu tư của Sở GDĐT tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng,
Phòng GDĐT huyện Cẩm Giàng, Đảng ủy, UBND xã Phúc Điền, sự phối hợp
chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ
học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Cẩm Phúc đã vượt qua
khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ
vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà
trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng
cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh,
thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học,

phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT Hải Dương, Phòng GDĐT huyện Cẩm Giàng, thầy và trò trường THCS Cẩm Phúc không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn xã. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn đứng ở tốp đầu các trường THCS của huyện Cẩm Giàng. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” . Năm 2021 nhà trường được UBND tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận KĐCLGD cấp độ 2 và trường chuẩn mức độ 1.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2020 - 2025. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THCS Cẩm Phúc được thành lập từ 01 tháng 9 năm 1967, mang tên là Trường PT cơ sở cấp I-II Cẩm Phúc và được tách ra thành trường Phổ thông cơ sở cấp II Cẩm Phúc vào năm 1989. Năm học 2024-2025, trường có 19 lớp với 31 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 746 học sinh.

2. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm

2.1. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Ông Vũ Xuân Nhu

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu Chùa Vít, Cẩm Phúc, Cẩm Giàng, Hải Dương
Số điện thoại: 0972.345.435

Email: Thescamphuc@gmail.com

Web: <http://thescamphuc.camgiang.edu.vn>

2.2. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 107/QĐ-PGDĐT ngày 17/09/2024 của Phòng giáo dục huyện Cẩm Giàng. Hội đồng trường gồm 11 thành viên: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Đồng chí Vũ Xuân Nhu làm chủ tịch Hội đồng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Ninh Thị Loan làm phó chủ tịch hội đồng - Phó bí thư chi bộ; Đồng chí Nguyễn Thị Dương làm thư kí Hội đồng.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

* Hiệu trưởng: Vũ Xuân Nhu

+ Ngày tháng năm sinh: 11/10/1974

+ Bổ nhiệm và điều động lại giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Cẩm Phúc ngày 01/03/2017 theo Quyết định của UBND huyện Cẩm Giàng và bổ nhiệm lại ngày 01/03/2022

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 8 năm, 4 tháng.

* Phó hiệu trưởng: Ninh Thị Loan

+ Ngày tháng năm sinh: 1968

+ Nghỉ hưu tháng 01 năm 2025

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

3. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

III. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND huyện Cẩm Giàng giao năm 2025: 38. Hiện có 28 biên chế và 2 hợp đồng (Môn Toán).

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1		0	1	1
Phó Hiệu trưởng	0		0	0	0
Giáo viên	24	17	0	24	1
Nhân viên	3	3	0	3	0
Hợp Đồng	2	2	0	2	0
Cộng	30	2	0	30	0

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Cẩm Phúc năm học 2024-2025

(Có biểu mẫu kèm theo)

3. Cơ sở vật chất

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Cẩm Phúc năm học 2024 - 2025

(Có biểu mẫu kèm theo)

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

Trường THCS Cẩm Phúc đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu

chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Cẩm Phúc đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Cẩm Phúc đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nền nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hiện tại UBND xã Cẩm Phúc đang triển khai mở rộng diện tích; xây thêm 6 phòng học và các công trình phụ trợ đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận vào tháng 10/2026.

V. Kết quả hoạt động giáo dục

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Cẩm Phúc, năm học 2024 - 2025

(Có biểu mẫu kèm theo)

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Cẩm Phúc năm học 2024 - 2025.

(Có biểu mẫu kèm theo)

VI. Tài chính

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Cẩm Phúc công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý.

- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024 - 2025. *(kèm theo danh sách)*

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Có biểu mẫu kèm theo

B. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2025 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của PGDĐT Huyện Cẩm Giàng.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Cẩm Giàng;
- UBND xã Phúc Điền;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Nhu

UBND HUYỆN CẨM GIANG
TRƯỜNG THCS CẨM PHÚC

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo Rèn luyện	739	204	198	184	153
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	509 68,88	148 72,55	126 63,64	119 64,67	116 75,82
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	200 27,06	49 24,02	71 35,86	46 25,00	34 22,22
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	30 4,06	7 3,43	1 0,51	19 10,33	3 1,96
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo Học tập	739	204	198	184	153
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	118 15,97	31 15,20	34 17,17	32 17,39	21 13,73
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	307 41,54	95 46,57	80 40,40	61 33,15	71 46,41
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	314 42,49	78 38,24	84 42,43	91 49,46	61 39,87
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	379 100%	204 100%	198 100%	184 100%	153 100%
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,8%	1 0,5%	3 1,5%	2 1,1%	0 0%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	111 15%	29 14,2%	31 15,6%	30 16,3%	21 13,7%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	1/5	1/0	0/1	0/1	0/3
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,4%	0 0%	2 (Vy- 7D- Hè 2024; Quân -7B- KHII 2025) 1%	0 0%	0 0%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	10	2	1	4	3
1	Cấp tỉnh/thành phố	10	2	1	4	3
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	153	0	0	0	153



VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	153	0	0	0	153
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)					
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	382/357	106/98	100/98	91/93	85/68
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	12	3	3	6	0


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Xuân Nhu



THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	13	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	19/19	1
8	Bình quân học sinh/lớp	739/19	39
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5106	6,9
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2800	3,7
VI	Tổng diện tích các phòng	1854	2,5
1	Diện tích phòng học (m ²)	1203	1,6
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	576	0,7
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	0
3	Diện tích thư viện (m ²)	75	0,1
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	3	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	1	0,2
2	Khối lớp 7	1	0,2
3	Khối lớp 8	1	0,2
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	1	0,14
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	26	Số học sinh/bộ 28,4



IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	22	1,16
2	Cát xét	2	0,1
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	0,1
5	Thiết bị khác(Bảng tương tác)	2	0,1
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Nhu

UBND HUYỆN CẨM GIÀNG
TRƯỜNG THCS CẨM PHÚC

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	TS	ThS	ĐH	CD	T CN	Dưới TC CN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30	30	0	0	2	28	0	0	0	
I	Giáo viên	26	26	0	0	1	25	0	0	0	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	6	6	0	0	1	5	0	0	0	
2	Văn	6	6	0	0	0	6	0	0	0	
3	Anh	3	3	0	0	0	3	0	0	0	
4	GDCD	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
5	Sử	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
6	Địa	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
7	Vật lý	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
8	Hóa	2	2	0	0	0	2	0	0	0	
9	Sinh học	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
10	Công nghệ	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
11	Tin	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
12	GDTC	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
13	Âm Nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Mỹ thuật	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
II	Cán bộ quản lý	1	1	0	0	1	0	0	0	0	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Nhân viên	3	3	0	0	0	3	0	0	0	
1	Nhân viên văn thư	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
2	Nhân viên kế toán	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Nhân viên thư viện	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
6	Nhân viên khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	...										

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Xuân Nhu